

**BỘ QUỐC PHÒNG  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**

**NGUYỄN MẠNH HÙNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP  
MIỀN BẮC TỪ NĂM 1961 ĐẾN NĂM 1975**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**HÀ NỘI - 2010**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục và cải tạo XHCN, KT-XH miền Bắc có sự biến đổi sâu sắc, nhưng nhìn chung vẫn là nền kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ, lạc hậu. Bước vào thời kỳ phát triển mới, với yêu cầu đẩy mạnh CNH XHCN, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH, trở thành hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Đảng xác định phát triển kinh tế nông nghiệp giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Lịch sử phát triển sản xuất của xã hội đã khẳng định nông nghiệp, trong đó đặc biệt là đối với sản xuất lương thực, thực phẩm, từ lâu đã được coi là một trong hai ngành sản xuất chủ yếu của xã hội. C.Mác chỉ ra: “con người trước hết cần phải ăn, uống, ở và mặc đã, rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo, v.v...” [116, tr. 611]. Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn phát triển sản xuất nông nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì trước hết phải giải quyết tốt vấn đề ăn (rồi đến vấn đề mặc và các vấn đề khác). Muốn giải quyết tốt vấn đề ăn thì phải làm thế nào cho có đầy đủ lương thực. Mà lương thực là do nông nghiệp sản xuất ra. Vì vậy, phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng” [119, tr. 544].

Từ năm 1961 đến năm 1975, nền kinh tế nông nghiệp miền Bắc đã góp phần trọng yếu trong xây dựng, củng cố hậu phương, bảo đảm đời sống của nhân dân, quân đội, tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng. Phát triển kinh tế nông nghiệp trong thời kỳ này, không những miền Bắc tiếp tục hoàn thành cải tạo, củng cố quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, đưa sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, phá thế độc canh cây lúa, làm cơ sở phát triển công nghiệp và các ngành kinh tế khác trong nền kinh tế

quốc dân, đồng thời bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Những thành tựu về phát triển kinh tế nông nghiệp trong những năm này, tác động trực tiếp đến công cuộc xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc XHCN, ảnh hưởng to lớn đến sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc trong thời kỳ này, vừa là yêu cầu cấp bách đối với phát triển nền kinh tế quốc dân, vừa là nhiệm vụ mới với nhiều khó khăn và tiến hành trong điều kiện Đảng lãnh đạo tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng trên hai miền của đất nước, nhằm thực hiện mục tiêu chung của cách mạng cả nước là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên CNXH. Cho đến nay, vẫn còn nhiều cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau về vai trò của nền nông nghiệp hợp tác hóa và nông thôn mới trong những năm (1961 - 1975). Do vậy, việc nghiên cứu, đánh giá một cách tổng thể, toàn diện, nhằm làm rõ tư duy chính trị của Đảng trong hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, phương châm, phương pháp tiến hành trong phát triển kinh tế nông nghiệp; đánh giá đúng thành tựu, hạn chế, khiếm khuyết, nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc. Trên cơ sở đó, tổng kết một số kinh nghiệm chủ yếu, làm rõ giá trị lịch sử, hiện thực của các kinh nghiệm đó, góp phần tạo ra sự thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về vai trò của kinh tế nông nghiệp, nông thôn miền Bắc trong những năm (1961 - 1975). Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, trước hết là CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ở nước ta hiện nay.

Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài: ***“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975”***, làm luận án tiến sĩ khoa học lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

### **\* Mục đích**

Luận án làm sáng tỏ đường lối, chính sách của Đảng trong lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975; qua đó làm rõ vị trí, vai trò của kinh tế nông nghiệp trong công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc (1961-1975) và đúc kết những kinh nghiệm, làm cơ sở vận dụng vào quá trình đổi mới phát triển kinh tế nói chung và kinh tế nông nghiệp nói riêng ở nước ta hiện nay.

### **\* Nhiệm vụ**

- Làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn Đảng đề ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975.

- Trình bày hệ thống chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975.

- Đánh giá những thành tựu, hạn chế của quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, từ đó phân tích, luận giải làm rõ ý nghĩa lịch sử, hiện thực và tổng kết những kinh nghiệm chủ yếu có giá trị tham khảo cho công cuộc đổi mới hiện nay.

## **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### **\* Đối tượng**

Nghiên cứu chủ trương, chính sách và sự chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975.

### **\* Phạm vi**

- Nội dung: nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng về củng cố và phát triển HTX nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở VC-KT trong nông nghiệp ở miền Bắc.

- Thời gian: từ năm 1961 đến tháng 4 năm 1975.

- Không gian: miền Bắc Việt Nam (từ vĩ tuyến 17 trở ra).

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả có đề cập mối quan hệ của thời kỳ này với các thời kỳ khác của Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp trong cách mạng XHCN ở nước ta nói chung và miền Bắc nói riêng.

#### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu**

##### **\* Cơ sở lý luận**

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

##### **\* Cơ sở thực tiễn**

Dựa trên cơ sở hoạt động lãnh đạo của Đảng và phong trào của quần chúng nông dân xã viên trong thực tiễn lịch sử từ năm 1961 đến năm 1975, có tham khảo kinh nghiệm của các nước XHCN, chủ yếu là Liên Xô, Trung Quốc. Kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học về xây dựng CNXH, phát triển kinh tế, nhất là đối với kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc đã được công bố trong những năm 1961-1975.

##### **\* Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài vận dụng các phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành, trong đó chủ yếu là phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic và sự kết hợp của hai phương pháp đó. Ngoài ra, còn sử dụng các phương pháp khác như: thống kê, so sánh, phương pháp phân kỳ, .v.v. để thực hiện luận án này.

#### **5. Những đóng góp mới**

- Luận giải, trình bày có hệ thống về chủ trương và sự chỉ đạo tập trung, có hiệu quả của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975. Qua đó, làm rõ bản lĩnh chính trị, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng trong thời điểm lịch sử đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam.

- Tổng kết những kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong những năm 1961-1975, làm rõ ý nghĩa lịch sử, hiện thực của những kinh nghiệm đó vận dụng vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH, trước hết là CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ở nước ta hiện nay.

## **6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn**

- Luận án góp phần tổng kết một thời kỳ lịch sử đặc biệt quan trọng trong quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ miền Bắc XHCN, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. Qua đó, góp phần làm rõ nội dung kinh tế nông nghiệp của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng ở các nhà trường trong và ngoài quân đội.

## **7. Kết cấu của luận án**

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương, 10 tiết, kết luận, những công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Vấn đề xây dựng và phát triển kinh tế nói chung, phát triển kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975 nói riêng, đã có nhiều công trình khoa học đề cập đến với những mức độ, cách tiếp cận khác nhau, góp phần vào quá trình tổng kết lịch sử Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, xây dựng miền Bắc XHCN và đấu tranh thống nhất nước nhà.

#### 1.1. Các bài phát biểu, bài viết và tác phẩm, công trình nghiên cứu

##### *1.1.1. Bài phát biểu, bài viết của các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước*

Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tại Hội nghị cán bộ do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập (7-1965), tập trung trình bày nội dung: “*Ra sức xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng*”. Miền Bắc với vai trò là hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, để xây dựng một nền quốc phòng mạnh, nhất thiết phải có một nền kinh tế mạnh, trong đó phát triển kinh tế nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm. Nhiệm vụ của nông nghiệp phải bảo đảm sản xuất đủ lương thực, thực phẩm cho xã hội và nuôi quân đánh giặc, có dự trữ để đánh lâu dài. Do vậy, sản xuất nông nghiệp phải đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực và chăn nuôi, bằng các biện pháp: thâm canh tăng năng suất, cải tạo đất, cải tiến công cụ, tích cực áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời, HTX nông nghiệp phải thực hiện tốt khâu quản lý, tổ chức lao động sản xuất, tích cực chi viện chiến trường và thực hiện các công tác khác. Đảng, Nhà nước cần tập trung chỉ đạo xây dựng HTX có quy mô đất canh tác phù hợp, phát triển màng lưới cơ khí nhỏ, tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển sản xuất trong HTX nông nghiệp. Chú trọng phát triển kinh tế hộ gia đình.

Tác phẩm *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, của đồng chí Lê Duẩn viết nhân dịp kỷ

niệm lần thứ 40 năm ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam. Về xây dựng CNXH ở miền Bắc, đồng chí Lê Duẩn đã tập trung phân tích, làm rõ nội dung đường lối chung, đường lối xây dựng kinh tế. Là một ngành kinh tế cơ bản trong nền kinh tế quốc dân, làm cơ sở quan trọng phát triển công nghiệp, việc phát triển sản xuất nông nghiệp phải đáp ứng yêu cầu: vừa tăng nhanh tổng sản lượng, vừa tăng nhanh năng suất lao động. Do vậy, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trong giai đoạn đầu phải đáp ứng yêu cầu: về ăn, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, xuất khẩu, nhu cầu của các tuyến quốc phòng. Phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung ở đồng bằng, trung du, miền núi và sự kết hợp chặt chẽ nông nghiệp trên cả ba vùng. Trong thực hiện cần nắm vững phương hướng về: xây dựng, phát triển kinh tế nông nghiệp XHCN, mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo nông nghiệp; mở rộng dân chủ đi đôi với xây dựng kỷ luật nghiêm minh trong sản xuất; các cấp bộ Đảng và chính quyền, nhất là huyện, xã phải có kiến thức về sản xuất nông nghiệp, quản lý HTX, thực hiện nghiêm điều lệ mới HTX; kiện toàn bộ máy chỉ đạo nông nghiệp từ Trung ương đến cơ sở. Thực hiện nhiệm vụ trên nhằm giải quyết hai nhiệm vụ kinh tế cơ bản trong bước đi ban đầu: tích lũy vốn cho CNH và bảo đảm đời sống nhân dân.

*Miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong quá trình thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược* là nội dung bài nói của đồng chí Nguyễn Duy Trinh tại Hội nghị cán bộ trung cao cấp (9-1975) do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập và Nhà xuất bản Sự Thật xuất bản thành sách năm 1976. Nội dung gồm hai vấn đề lớn: tình hình cơ bản của miền Bắc (1954-1975) và nhiệm vụ của miền Bắc trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đi sâu phân tích những đặc điểm cơ bản chi phối đến những nội dung xây dựng CNXH ở miền Bắc qua các giai đoạn trong thời kỳ 1954-1975. Qua đó, nêu bật vai trò của việc xây dựng, phát triển kinh tế nông nghiệp, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đối với xây dựng cơ sở VC-KT bước đầu của CNXH, làm



cơ sở cho phát triển công nghiệp, bảo đảm đời sống nhân dân, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho chiến trường. Đồng thời, phân tích làm rõ những hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, chỉ ra những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hạn chế đó.

*Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, là nội dung cuốn sách của đồng chí Đào Duy Tùng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 1994. Trên cơ sở tư duy đổi mới, tác giả đã khái quát toàn diện những nội dung cơ bản về quá trình đi lên CNXH ở Việt Nam từ năm 1955 đến năm 1993, khẳng định tính tất yếu lịch sử của con đường đi lên CNXH ở nước ta và sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, Bác Hồ, của nhân dân ta về con đường ĐLDT gắn liền với CNXH. Qua đó, đưa ra một số nhận xét chung về quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam. Về xây dựng kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc (1961-1975), đồng chí trình bày chủ trương của Đảng về xây dựng nông nghiệp miền Bắc trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), xây dựng kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong điều kiện cả nước có chiến tranh (1965-1975) và những thành tựu phát triển nông nghiệp, trên cơ sở đó khẳng định vai trò của HTX trong phát triển sản xuất, quản lý lực lượng lao động trong nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu sản xuất, chiến đấu ở miền Bắc, chi viện chiến trường, đồng thời chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân hạn chế của quá trình phát triển nông nghiệp miền Bắc, đặc biệt về mô hình, cơ chế quản lý HTX nông nghiệp.

Các bài phát biểu, bài viết của các đồng lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, chủ yếu tập trung khẳng định phát triển kinh tế nông nghiệp là yêu cầu khách quan, chỉ rõ vai trò trọng tâm của phát triển sản xuất nông nghiệp đối với nền kinh tế quốc dân, phát triển công nghiệp, bảo đảm đời sống nhân dân, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho chiến trường. Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, nhưng tập trung chính vào sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, trên cơ sở củng cố và phát triển HTX nông nghiệp.

### ***1.1.2. Các tác phẩm, công trình nghiên cứu mang tính tổng kết lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng***

*Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: thắng lợi và bài học*, là một công trình tổng kết sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 1995. Đây là công trình khoa học góp phần luận giải nhiều vấn đề quan trọng của một cuộc chiến tranh có quy mô, tính chất, đặc điểm, tầm quan trọng và ý nghĩa vượt ra khỏi khuôn khổ của một nước, qua đó nêu bật những thành tựu, bài học kinh nghiệm. Trong đó, khẳng định xây dựng “Căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc”, là một trong những bài học kinh nghiệm có giá trị lịch sử và hiện thực sâu sắc. Đảng lãnh đạo xây dựng hậu phương miền Bắc XHCN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó phát triển KT-XH, nhất là phát triển kinh tế nông nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng. Từ năm 1961 đến năm 1975, phát triển sản xuất nông nghiệp trên cơ sở hợp tác hóa không những đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân, quân đội, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng ở miền Bắc, còn là cơ sở vững chắc về chính trị, xã hội, quốc phòng ở nông thôn miền Bắc. Phát triển kinh tế nông nghiệp trong thời kỳ này, góp phần quan trọng vào xây dựng CNXH ở miền Bắc, là căn cứ địa cách mạng của cả nước, vừa là hậu phương lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, vừa là tiền tuyến trực tiếp chiến đấu ác liệt chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

*Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, là công trình nghiên cứu của Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, tổng kết sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng hậu phương, căn cứ địa cách mạng qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, năm 1977. Về xây dựng, bảo vệ và phát huy vai trò của hậu